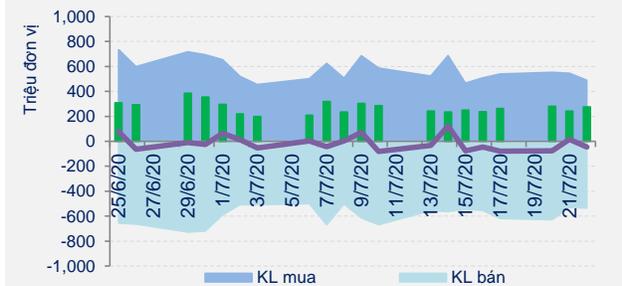
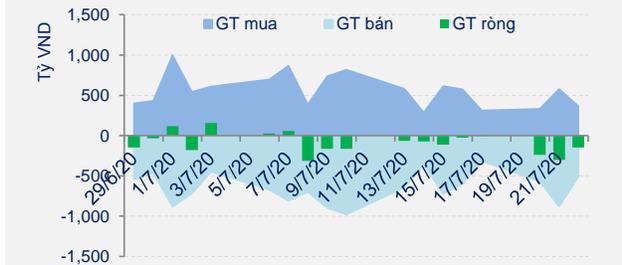


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/7/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	855.08	115.32
% Thay đổi	↓ -0.77%	↓ -0.66%
KLGD (CP)	274,323,357	39,537,383
GTGD (tỷ đồng)	4,175.14	414.28
Tổng cung (CP)	535,751,390	75,726,000
Tổng cầu (CP)	489,611,260	62,018,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,544,840	790,866
KL mua (CP)	11,047,910	103,750
GTmua (tỷ đồng)	366.51	2.32
GT bán (tỷ đồng)	514.82	6.49
GT ròng (tỷ đồng)	(148.31)	(4.17)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.54%	11.4	1.7	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.70%	11.9	2.2	10.9%
Dầu khí	↓ -1.12%	50.4	1.8	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.74%	31.2	4.0	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.24%	12.2	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.91%	14.8	4.1	19.1%
Ngân hàng	↓ -0.94%	8.3	2.0	17.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.61%	14.1	1.6	14.7%
Tài chính	↓ -0.51%	14.5	2.5	28.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.78%	11.6	1.9	2.1%
VN - Index	↓ -0.77%	14.0	2.7	
HNX - Index	↓ -0.66%	9.5	1.5	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,61 điểm (-0,77%) xuống 855,08 điểm; HNX-Index giảm 0,77 điểm (-0,66%) xuống 115,32 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.742 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 318 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.051 tỷ đồng. LDG có thỏa thuận lớn với khối lượng hơn 40 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 250 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 158 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 363 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phiên sáng nhưng áp lực bán gia tăng từ cuối phiên sáng trở đi khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VHM (-1,6%), VNM (-1,6%), BID (-2%), CTG (-2,1%), GAS (-1,1%), VIC (-0,4%), TCB (-1,2%), GVR (-1,7%), VPB (-1,3%), PLX (-1,3%)... khiến chỉ số VN-Index đánh mất ngưỡng 860 điểm trong phiên hôm nay. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-0,8%), SHB (-1,6%), SHS (-3,3%)... đồng loạt giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trở lại.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên, nhưng chỉ số VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 860 điểm (MA20, 50) khiến cho tín hiệu kỹ thuật của VN-Index trở nên xấu đi. Sóng 5 của chu kỳ tăng từ quanh ngưỡng 650 điểm có lẽ đã kết thúc để bước vào chu kỳ điều chỉnh mới với các sóng a-b-c. Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng với khoảng gần 155 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực trong bối cảnh vốn đã âm ậm. Bên cạnh đó, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển từ basis dương sang basis âm 5,85 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh đang tiêu cực về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh ngưỡng 850 điểm. Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu nên quan sát thị trường và có thể canh những nhịp hồi phục trong phiên để giảm dần tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cầm tiền mặt nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và chưa nên vội giải ngân ở thời điểm hiện tại do thị trường có thể đang nằm trong sóng điều chỉnh a-b-c.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **22/7/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 864 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 854,97 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,61 điểm (-0,77%) xuống 855,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.300 đồng, VNM giảm 1.900 đồng, BID giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE tăng 650 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 116,295 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 114,655 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,77 điểm (-0,66%) xuống 115,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 200 đồng, SHS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 6.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 149,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,1 triệu cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 40,1 tỷ đồng tương ứng với 349 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 26,9 tỷ đồng tương ứng với 955 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 21,1 tỷ đồng tương ứng với 256 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 687 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 370 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 735 triệu đồng tương ứng với 299 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 606 triệu đồng tương ứng với 11,6 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### VEPR dự báo GDP 2020 tăng 2,2-3,8%

VEPR dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam có thể đạt 3,8% ở kịch bản tích cực và kịch bản xấu nhất là 2,2%. So với kịch bản tăng trưởng GDP được CIEM đưa ra cách đây hai tuần thì triển vọng kinh tế do VEPR dự báo tích cực hơn nhiều, cao hơn lần lượt 0,1 và 2,2 điểm phần trăm. Việc đẩy mạnh đầu tư công sẽ là động lực kéo tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 860 điểm (MA20, 50), khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 207 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 890 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh ngưỡng 850 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 115 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/7, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 115 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 52,15 - 52,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 800.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 700.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.221 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,5 USD/ounce tương ứng với 0,24% lên 1.848,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,203 điểm tương ứng 0,21% lên 95,265 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1528 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2653 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,02 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,65 USD tương ứng 1,57% xuống 41,26 USD/thùng.

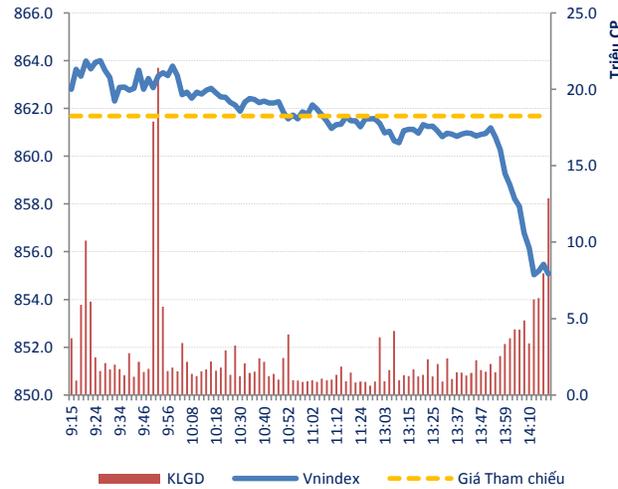
**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/7, chỉ số Dow Jones tăng 159,53 điểm tương ứng 0,6% lên 26.840,4 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 86,73 điểm tương ứng 0,81% xuống 10.680,36 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 5,46 điểm tương ứng 0,17% lên 3.257,3 điểm.

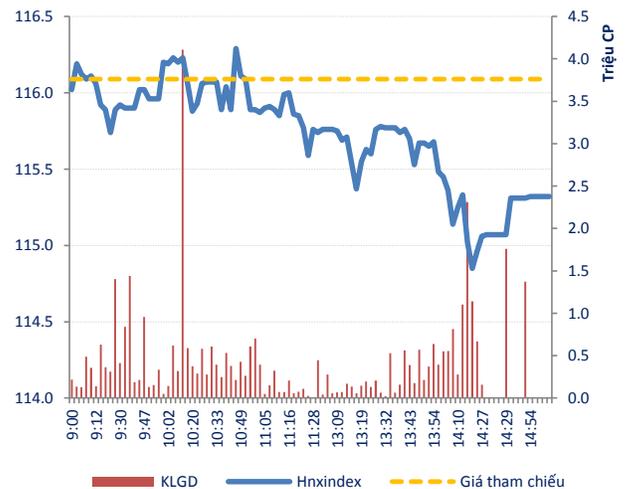


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



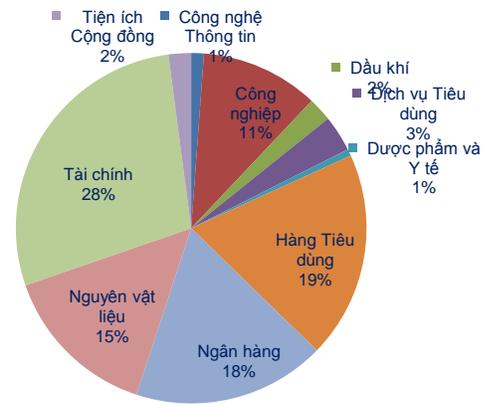
KLGD và HNX-Index trong phiên



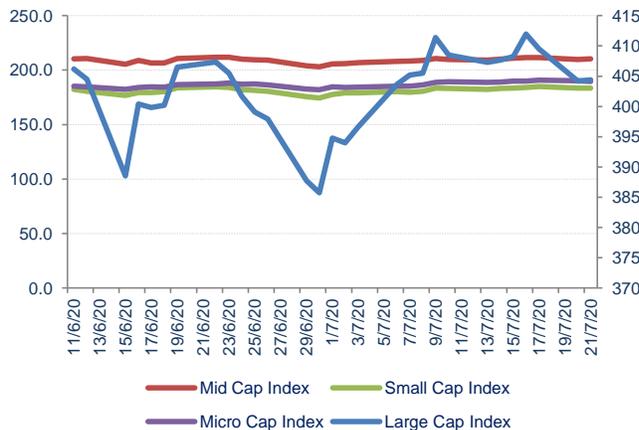
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



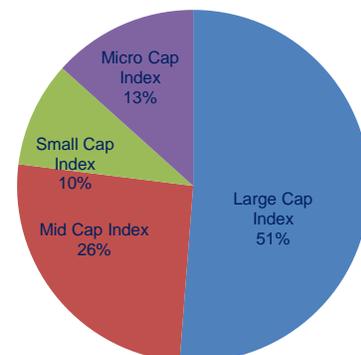
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CMX	574,410	DXG	1,438,280
2	HQC	494,400	HPG	954,600
3	FLC	433,910	POW	723,000
4	VCB	256,220	KBC	534,240
5	KDC	191,280	BCG	394,340

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	20,000	SHB	369,980
2	DHT	11,600	HUT	299,000
3	IDV	10,395	DZM	45,900
4	PSD	7,000	MST	13,200
5	VCS	4,500	DNP	11,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LDG	5.90	6.31	↑ 6.95%	47,106,580
ROS	2.88	2.76	↓ -4.17%	15,888,180
TCB	20.50	20.25	↓ -1.22%	11,227,170
STB	11.50	11.30	↓ -1.74%	8,504,960
HQC	1.81	1.81	→ 0.00%	8,217,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.90	12.70	↓ -1.55%	7,221,301
NVB	8.90	8.90	→ 0.00%	3,388,001
PVS	12.30	12.30	→ 0.00%	2,446,331
TIG	7.30	7.20	↓ -1.37%	2,372,665
HUT	2.50	2.40	↓ -4.00%	2,058,203

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	31.50	33.70	2.20	↑ 6.98%
PNC	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%
PXI	2.59	2.77	0.18	↑ 6.95%
LDG	5.90	6.31	0.41	↑ 6.95%
FUEVN100	12.54	13.41	0.87	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCI	28.40	31.20	2.80	↑ 9.86%
BST	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
VTJ	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
PIC	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%
DST	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	7.15	6.65	-0.50	↓ -6.99%
DAH	9.77	9.09	-0.68	↓ -6.96%
LCM	0.72	0.67	-0.05	↓ -6.94%
YEG	58.00	54.00	-4.00	↓ -6.90%
CIG	1.93	1.80	-0.13	↓ -6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
HHC	100.00	90.00	-10.00	↓ -10.00%
CTT	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
BSC	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	47,106,580	13.4%	1,700	3.5	0.5
ROS	15,888,180	3250.0%	270	10.7	0.3
TCB	11,227,170	17.3%	2,987	6.9	1.1
STB	8,504,960	9.0%	1,349	8.5	0.8
HQC	8,217,720	0.8%	72	25.1	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,221,301	13.8%	1,641	7.9	1.0
NVB	3,388,001	1.0%	110	81.2	0.8
PVS	2,446,331	3.7%	990	12.4	0.5
TIG	2,372,665	9.9%	1,406	5.2	0.5
HUT	2,058,203	2.3%	269	9.3	0.2

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	9.0%	1,131	27.9	2.4
PNC	↑ 7.0%	4.5%	669	14.4	0.7
PXI	↑ 6.9%	-6.2%	(560)	-	0.3
LDG	↑ 6.9%	13.4%	1,700	3.5	0.5
UEVN10	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SCI	↑ 9.9%	18.5%	3,065	9.3	1.6
BST	↑ 9.8%	7.6%	929	13.1	1.0
VTJ	↑ 9.5%	10.1%	984	4.3	0.4
PIC	↑ 9.5%	2.2%	234	35.9	0.8
DST	↑ 9.5%	0.3%	31	203.0	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	574,410	36.1%	8,747	1.8	0.8
HQC	494,400	0.8%	72	25.1	0.2
FLC	433,910	-9.0%	(1,260)	-	0.2
VCB	256,220	21.3%	4,916	16.8	3.4
KDC	191,280	0.8%	322	96.8	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	20,000	4.7%	1,154	8.8	0.4
DHT	11,600	28.5%	4,201	12.4	3.6
IDV	10,395	48.7%	9,495	4.4	1.9
PSD	7,000	15.2%	1,752	5.2	0.8
VCS	4,500	39.2%	8,222	7.6	2.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	305,982	21.3%	4,916	16.8	3.4
VIC	305,095	5.6%	2,023	44.6	2.5
VHM	259,214	39.5%	7,688	10.2	3.6
VNM	202,000	35.6%	6,063	19.1	6.3
BID	164,098	11.6%	2,158	18.9	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,903	23.2%	3,770	6.5	1.4
SHB	22,644	13.8%	1,641	7.9	1.0
VCG	11,440	8.5%	1,506	17.2	1.5
VCS	9,684	39.2%	8,222	7.6	2.9
PVI	6,862	8.2%	2,602	11.8	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.03	7.4%	974	7.8	0.6
KSB	1.85	26.2%	6,382	4.0	1.0
VCI	1.85	17.5%	4,109	5.6	1.0
TCH	1.84	13.9%	1,787	12.6	1.7
HCM	1.73	10.5%	1,476	12.7	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.72	92.1%	2,454	1.3	0.8
SHS	2.52	9.1%	1,159	11.6	1.0
MBG	2.45	7.0%	703	7.2	0.5
SHB	1.97	13.8%	1,641	7.9	1.0
PMP	1.91	9.1%	1,361	7.3	0.7



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---